

Bản án số: 70/2021/HS-PT
Ngày 20-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 71/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo Trần Quốc N do có kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Châu C, bà Thạch Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST, ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Trần Quốc N (tên gọi khác: E), sinh ngày 15-01-1976, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp QA, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần B, sinh năm 1930 và bà Hà Thị N, sinh năm 1940; Vợ tên Lê Thị Tú T, sinh năm 1980 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01-3-2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc N: Ông Trần Quốc D - Luật sư của văn phòng luật sư Quốc D, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Châu Q có kháng cáo: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1973 và ông Châu C, sinh năm 1973, là cha mẹ ruột của bị hại Châu Q.

Cùng nơi cư trú: Ấp XB, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Phiên dịch tiếng Khmer: Bà Sơn Hồng V, nguyên cán bộ báo Sóc Trăng (có mặt).

- Những người không liên quan quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Thạch Thị T; Người làm chứng: Anh NLC1, Anh NLC2, anh NLC3

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 05-01-2021, bị cáo N cùng với phụ xe là anh NLC1 đi đến quán cơm K tại ấp QA, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để lấy xe đi tỉnh Bạc Liêu chở thuê hàng. Khi đến nơi, bị cáo N điều khiển xe ô tô kéo hàng biển kiểm soát 83C-xxx.xx kéo theo rơ moóc phía sau (không có biển kiểm soát) lùì từ trong khu vực quán cơm K ra Quốc lộ 1A, còn anh NLC1 đứng phía sau cảnh giới, hướng dẫn bị cáo N lùì xe. Lúc này, bị cáo N lùì xe không theo sự hướng dẫn của anh NLC1 mà bị cáo N trực tiếp quan sát, khi thấy an toàn thì bị cáo N điều khiển lùì xe, khi rơ moóc phía sau xe ô tô kéo hàng đã chiếm một phần đường xe chạy thì bị cáo N tiếp tục lùì xe chạy xuôi theo Quốc lộ 1A hướng Hậu Giang đi Sóc Trăng thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 83G1-xxx.xx do bị hại Châu Q điều khiển lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A hướng Sóc Trăng đi Hậu Giang, hậu quả làm bị hại Châu Q tử vong tại hiện trường.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 07/PY.PC09 ngày 11-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể có nhiều vết tổn thương; Bầm tụ máu dưới da đầu ở vùng trán; Hộp sọ bị nứt, đường nứt dài 10cm; Từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra; Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 05-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Giá trị thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 83G1-xxx.xx số tiền 1.737.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST, ngày 09-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm d Khoản 1 Điều 12, điểm a, f Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc N (E) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Quốc N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quốc N.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Quốc N bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T số tiền 180.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng). Bị cáo N đã bồi thường xong thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T số tiền 180.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng) theo Biên nhận nhận tiền ngày 11-01-2021.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T đối với yêu cầu bị cáo Trần Quốc N bồi thường chi phí mai táng số tiền 180.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng) và công nuôi dưỡng số tiền 120.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 15-7-2021 bị cáo Trần Quốc N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Ngày 16-7-2021 đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C và bà Thạch Thị T kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Quốc N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

- Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Châu C và bà Thạch Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với cấp sơ thẩm là Bị cáo Trần Quốc N (E) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không có ý kiến tranh luận. Về các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ cho bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này lỗi để xảy ra tai nạn không phải hoàn toàn thuộc về bị cáo mà bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Quốc N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N lập ngày 15-7-2021 và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 16-7-2021 và đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là ông Châu C và bà Thạch Thị T lập và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 16-7-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc N như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N khai nhận vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 05-01-2021, tại khu vực quán cơm K thuộc ấp QA, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo N quan sát không thấy có chứng ngại thì điều khiển xe ô tô kéo xe hàng biển kiểm soát 83C-xxx.xx kéo theo rơ moóc phía sau (không có biển kiểm soát) lù từ khu vực quán cơm K ra Quốc lộ 1A để đi tỉnh Bạc Liêu chở thuê hàng, khi rơ moóc phía sau chiếm một phần làn đường xe chạy (đến vạch trắng phân làn đường) thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 83G1-xxx.xx do bị hại Châu Q điều khiển lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A hướng Sóc Trăng đi Hậu Giang, hậu quả làm bị hại Châu Q tử vong tại hiện trường. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Quốc N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của đại diện bị hại. Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo N không có tình tiết tăng nặng đồng thời xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 180.000.000 đồng; bị hại Châu Q có phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Về hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo về hình phạt nhưng tại phiên tòa không cung cấp tình tiết tăng nặng nào mới hoặc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nào cấp sơ thẩm áp dụng chưa đúng. Do đó, kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của đại diện hợp pháp

của bị hại yêu cầu tăng hình phạt không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo; Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo N thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, loại tội phạm về vi phạm an toàn giao thông đang có chiều hướng gia tăng, việc cho bị cáo hưởng án treo không có tác dụng răn đe phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[5] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại về việc tăng mức bồi thường bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền 400.000.000 đồng, gồm chi phí mai táng số tiền 180.000.000 đồng, tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng và công nuôi dưỡng số tiền 120.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của ông Châu C, bà Thạch Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với yêu cầu bồi thường công nuôi dưỡng số tiền 120.000.000 đồng thì không thuộc các trường hợp được bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không có căn cứ để chấp nhận; Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng thì yêu cầu này phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức bồi thường tối đa không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại; Đối với yêu cầu bồi thường chi phí mai táng số tiền 180.000.000 đồng thì ông Châu C, bà Thạch Thị T không yêu cầu tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự mà yêu cầu xem xét giải quyết trong cùng vụ án hình sự này nhưng ông Châu C, bà Thạch Thị T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu bồi thường này, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường tiền mai tang phí là 80.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại, sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự như sau bị cáo Trần Quốc N có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng, tiền mai tang phí là 80.000.000 đồng. Tổng cộng là 180.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại theo Biên nhận nhận tiền ngày 11-01-2021.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

[7] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu do bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Châu C và bà Thạch Thị T được miễn.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng; Đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C và bà Thạch Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc N (tên gọi khác: E), về xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo ông Châu C và bà Thạch Thị T là đại diện hợp pháp bị hại về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Chấp nhận một phần kháng cáo ông Châu C và bà Thạch Thị T là đại diện hợp pháp bị hại về việc yêu cầu tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Xử phạt bị cáo Trần Quốc N (tên gọi khác: E) 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Quốc N bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Châu C, bà Thạch Thị T gồm tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng và tiền mai táng phí là 80.000.000 đồng. Bị cáo N đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T số tiền 180.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng) theo Biên nhận nhận tiền ngày 11-01-2021.

- Không chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T đối với tiền công nuôi dưỡng số tiền 120.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng).

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu do bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Châu C và bà Thạch Thị T được miễn.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng; Đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C và bà Thạch Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND Huyện C (02);
- VKSND Huyện C (01);
- CQĐT - Công an Huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an Huyện C (01);
- Chi cục THADS Huyện C (01);
- Trại tạm giam; bị cáo (02);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (03);
- PKTNNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu